

Số: 38/2021/QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 12 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLSTHNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Mai Xuân S, sinh năm 1990

Địa chỉ: SN X, Phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị G, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà Y, đường P, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Mai Xuân S và chị Lê Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 19/10/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, công việc vợ chồng phải ở cách xa nhau và do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh S và chị G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Mai Xuân S và chị Lê Thị G có một con chung là cháu Mai Thùy M sinh ngày 15/01/2019. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thùy M. Anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu Thùy M trưởng thành. Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự trình bày thống nhất: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị G chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Xuân S và chị Lê Thị G.

- Về con chung: Công nhận anh S và chị G có một con chung là cháu Mai Thùy M sinh ngày 15/01/2019. Chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thùy M. Anh Sơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu Thùy M đủ 18 tuổi. Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Mai Xuân S và chị Lê Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Lê Thị G nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị G đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004346 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị G đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND TT Triệu Sơn;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu